|  |  |
| --- | --- |
| ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 3**TRƯỜNG TIỂU HỌC KỲ ĐỒNG** |  |

**THAM LUẬN**

**Chuyên đề**: “***Xây dựng ma trận đề kiểm tra và đề kiểm tra định kỳ theo 3 mức được quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT***”

**I. ĐẶT VẤN ĐỀ**

Đổi mới phương pháp dạy học cần gắn liền với đổi mới về đánh giá quá trình dạy học cũng như đổi mới việc kiểm tra và đánh giá thành tích học tập của học sinh. Kiểm tra và đánh giá là khâu quan trọng của quá trình dạy học. Kiểm tra, đánh giá giúp cho giáo viên phát hiện được thực trạng và kết quả học tập của học sinh cũng như những nguyên nhân cơ bản dẫn đến thực trạng và kết quả này. Đây là cơ sở thực tế để giáo viên điều chỉnh và hoàn thiện hoạt động học tập của các em cũng như hướng dẫn các em tự điều chỉnh và tự hoàn thiện hoạt động của bản thân mình để giáo viên tự điều chỉnh và tự hoàn thiện hoạt động dạy nhằm đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ dạy học đã được đề ra. Kiểm tra, đánh giá còn có tác dụng giáo dục phẩm chất, nhân cách cho học sinh nhất là đối với học sinh tiểu học vì tiểu học là cấp học nền tảng. Học sinh tiểu học đang ở giai đoạn đầu của quá trình phát triển mọi mặt. Nếu ngay từ những năm đầu đi học phổ thông giáo viên cùng cha mẹ học sinh hiểu được những đặc điểm riêng của học sinh, những điểm mạnh và những điểm còn hạn chế của các em trong quá trình giáo dục và bản thân học sinh cũng hiểu được những điểm mạnh và những điểm còn hạn chế của bản thân mình thì hoạt động phối hợp giữa nhà trường và gia đình mang sẽ được tăng cường nhiều thêm và mang lại hiệu quả giáo dục cao hơn, giúp từng bước hình thành khả năng tự giáo dục của học sinh. Điều đó sẽ góp phần làm cho quá trình giáo dục tiến triển thuận lợi và đạt mục tiêu của cấp học.

**II. THỰC TRẠNG**

Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo có nêu: “Việc thi, kiểm tra và đánh giá kết quả giáo dục, đào tạo cần từng bước theo các tiêu chí tiên tiến được xã hội và cộng đồng giáo dục thế giới tin cậy và công nhận. Phối hợp sử dụng kết quả đánh giá trong quá trình học với đánh giá cuối kỳ, cuối năm học; đánh giá của người dạy với tự đánh giá của người học; đánh giá của nhà trường với đánh giá của gia đình và của xã hội. Đổi mới phương thức thi và công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông theo hướng giảm áp lực và tốn kém cho xã hội mà vẫn bảo đảm độ tin cậy, trung thực, đánh giá đúng năng lực học sinh, làm cơ sở cho việc tuyển sinh giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học. Đổi mới phương thức đánh giá và công nhận tốt nghiệp giáo dục nghề nghiệp trên cơ sở kiến thức, năng lực thực hành, ý thức kỷ luật và đạo đức nghề nghiệp…”.

Trong những năm gần đây, về vấn đề đánh giá HS tiểu học, Bộ GDĐT đã ban hành những văn bản liên quan, cụ thể:

- Quyết định 30/2005/QĐ-BGD&ĐT ngày 30/9/2005 của Bộ trưởng Bộ GDĐT

- Thông tư 32/2009/TT-BGDĐT ngày 27/10/2009 của Bộ trưởng Bộ GDĐT

- Thông tư 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 8 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ GDĐT (có hiệu lực từ tháng 10/2014).

- Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 9 năm 2016 của Bộ GDĐT về sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định đánh giá học sinh tiểu học ban hành kèm theo Thông tư 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 8 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ GDĐT (có hiệu lực từ ngày 6/11/2016).

Mục đích của những quyết định, thông tư về đánh giá HS tiểu học ở từng giai đoạn có khác nhau nhưng đều nhằm:

Giúp giáo viên điều chỉnh, đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động dạy học, hoạt động trải nghiệm ngay trong quá trình và kết thúc mỗi giai đoạn dạy học, giáo dục; kịp thời phát hiện những cố gắng, tiến bộ của học sinh để động viên, khích lệ và phát hiện những khó khăn chưa thể tự vượt qua của học sinh để hướng dẫn, giúp đỡ; đưa ra nhận định đúng những ưu điểm nổi bật và những hạn chế của mỗi học sinh để có giải pháp kịp thời nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động học tập, rèn luyện của học sinh; góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục tiểu học.

Giúp học sinh có khả năng tự đánh giá, tham gia đánh giá; tự học, tự điều chỉnh cách học; giao tiếp, hợp tác; có hứng thú học tập và rèn luyện để tiến bộ.

Giúp cha mẹ học sinh hoặc người giám hộ (sau đây gọi chung là cha mẹ học sinh) tham gia đánh giá quá trình và kết quả học tập, rèn luyện, quá trình hình thành và phát triển năng lực, phẩm chất của con em mình; tích cực hợp tác với nhà trường trong các hoạt động giáo dục học sinh.

Giúp cán bộ quản lí giáo dục các cấp kịp thời chỉ đạo các hoạt động giáo dục, đổi mới phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá nhằm đạt hiệu quả giáo dục.

Năm 2018, Bộ GDĐT ban hành chủ trương thực hiện chương trình giáo dục phổ thông (GDPT) mới theo Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018. Theo đó, chương trình GDPT 2018 được thực hiện theo lộ trình như sau:

1. Từ năm học 2020-2021 đối với lớp 1.

2. Từ năm học 2021-2022 đối với lớp 2 và lớp 6.

3. Từ năm học 2022-2023 đối với lớp 3, lớp 7 và lớp 10.

4. Từ năm học 2023-2024 đối với lớp 4, lớp 8 và lớp 11.

5. Từ năm học 2024-2025 đối với lớp 5, lớp 9 và lớp 12.

Từ năm học 2020 – 2021, nhà trường tiểu học thực hiện dạy học theo chương trình GDPT 2018 và sách giáo khoa mới đối với lớp 1 đồng thời thực hiện đánh giá học sinh theo Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GDĐT với mục đích đánh giá là cung cấp thông tin chính xác, kịp thời, xác định được thành tích học tập, rèn luyện theo mức độ đáp ứng yêu cầu cần đạt của chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học và sự tiến bộ của học sinh để hướng dẫn hoạt động học tập, điều chỉnh các hoạt động dạy học nhằm nâng cao chất lượng giáo dục, cụ thể như sau:

- Giúp giáo viên điều chỉnh, đổi mới hình thức tổ chức, phương pháp giáo dục trong quá trình dạy học, giáo dục; kịp thời phát hiện những cố gắng, tiến bộ của học sinh nhằm động viên, khích lệ và phát hiện những khó khăn chưa thể tự vượt qua của học sinh để hướng dẫn, giúp đỡ nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động học tập, rèn luyện của học sinh; góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục tiểu học.

- Giúp học sinh có khả năng tự nhận xét, tham gia nhận xét; tự học, tự điều chỉnh cách học; giao tiếp, hợp tác; có hứng thú học tập và rèn luyện để tiến bộ.

- Giúp cha mẹ học sinh hoặc người giám hộ (sau đây gọi chung là cha mẹ học sinh) tham gia đánh giá quá trình và kết quả học tập, rèn luyện, quá trình hình thành và phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh; tích cực hợp tác với nhà trường trong các hoạt động giáo dục học sinh.

- Giúp cán bộ quản lý giáo dục các cấp kịp thời chỉ đạo các hoạt động giáo dục, đổi mới phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá nhằm đạt hiệu quả giáo dục.

- Giúp các tổ chức xã hội nắm thông tin chính xác, khách quan, phát huy nguồn lực xã hội tham gia đầu tư phát triển giáo dục.

**III. NỘI DUNG**

**A. Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT qui định tại Điều 7 về đánh giá định kỳ**

Đánh giá định kỳ về nội dung học tập các môn học, hoạt động giáo dục:

a) Vào giữa học kỳ I, cuối học kỳ I, giữa học kỳ II và cuối năm học, giáo viên dạy môn học căn cứ vào quá trình đánh giá thường xuyên và yêu cầu cần đạt, biểu hiện cụ thể về các thành phần năng lực của từng môn học, hoạt động giáo dục để đánh giá học sinh đối với từng môn học, hoạt động giáo dục theo các mức sau:

- Hoàn thành tốt: thực hiện tốt các yêu cầu học tập và thường xuyên có biểu hiện cụ thể về các thành phần năng lực của môn học hoặc hoạt động giáo dục;

- Hoàn thành: thực hiện được các yêu cầu học tập và có biểu hiện cụ thể về các thành phần năng lực của môn học hoặc hoạt động giáo dục;

- Chưa hoàn thành: chưa thực hiện được một số yêu cầu học tập hoặc chưa có biểu hiện cụ thể về các thành phần năng lực của môn học hoặc hoạt động giáo dục.

b) Vào cuối học kỳ I và cuối năm học, đối với các môn học bắt buộc: Tiếng Việt, Toán, Ngoại ngữ 1, Lịch sử và Địa lý, Khoa học, Tin học và Công nghệ có bài kiểm tra định kỳ;

Đối với lớp 4, lớp 5, có thêm bài kiểm tra định kỳ môn Tiếng Việt, môn Toán vào giữa học kỳ I và giữa học kỳ II.

c) Đề kiểm tra định kỳ phù hợp với yêu cầu cần đạt và các biểu hiện cụ thể về các thành phần năng lực của môn học, gồm các câu hỏi, bài tập được thiết kế theo các mức như sau:

- Mức 1: Nhận biết, nhắc lại hoặc mô tả được nội dung đã học và áp dụng trực tiếp để giải quyết một số tình huống, vấn đề quen thuộc trong học tập;

- Mức 2: Kết nối, sắp xếp được một số nội dung đã học để giải quyết vấn đề có nội dung tương tự;

- Mức 3: Vận dụng các nội dung đã học để giải quyết một số vấn đề mới hoặc đưa ra những phản hồi hợp lý trong học tập và cuộc sống.

d) Bài kiểm tra được giáo viên sửa lỗi, nhận xét, cho điểm theo thang điểm 10, không cho điểm thập phân và được trả lại cho học sinh. Điểm của bài kiểm tra định kỳ không dùng để so sánh học sinh này với học sinh khác. Nếu kết quả bài kiểm tra cuối học kỳ I và cuối năm học bất thường so với đánh giá thường xuyên, giáo viên đề xuất với nhà trường có thể cho học sinh làm bài kiểm tra khác để đánh giá đúng kết quả học tập của học sinh.

**B. Xây dựng cấu trúc ma trận đề kiểm tra – giới thiệu đề kiểm tra môn Toán lớp 2 năm học 2021 – 2022**

Trong khuôn khổ nội dung sinh hoạt chuyên đề hôm nay, xin được phép trình bày nội dung liên quan đến việc xây dựng ma trận đề kiểm tra định kì và giới thiệu mẫu đề kiểm tra cuối học kì môn Toán lớp 2 năm học 2021 – 2022 trên cơ sở dựa vào **mục đích** và **hình thức** kiểm tra mà tổ chuyên môn khối lớp 2 đã xác định lựa chọn, cụ thể như sau:

**1. Xác định mục đích của đề kiểm tra**

- Nhằm đánh giá kết quả học tập môn Toán của HS lớp 2 cuối học kì đối với mạch kiến thức: số và phép tính, hình học và và đo lường, một số yếu tố thống kê…

- Xây dựng ma trận và đề kiểm tra căn cứ vào YCCĐ đối với môn Toán theo chương trình GDPT 2018

**2. Lựa chọn hình thức kiểm tra**

Đề kiểm tra kết hợp hai hình thức: kiểm tra trắc nghiệm khách quan, kiểm tra tự luận.

**3. Xây dựng ma trận đề kiểm tra**

**a) Lập bảng ma trận hai chiều** (File trình chiếu)

 - Một chiều là nội dung, chủ đề hay mạch kiến thức chính cần đánh giá

 - Một chiều thể hiện 03 mức độ năng lực của học sinh

 - Trong mỗi ô là YCCĐ của chương trình môn học cần đánh giá, tỉ lệ phần trăm số điểm, số lượng câu hỏi và tổng số điểm của các câu hỏi

 - Số lượng câu hỏi của từng ô phụ thuộc vào mức độ quan trọng của mỗi yêu cầu cần đạt cần đánh giá, lượng thời gian làm bài kiểm tra và số điểm qui định cho từng mạch kiến thức, từng mức năng lực

 **b) Xác định các mức năng lực** (File trình chiếu)

 Căn cứ vào YCCĐ của chương trình GDPT môn Toán cấp tiểu học:

 - Nội dung nào trong YCCĐ ghi là nhận biết, nhận dạng, làm quen, v.v.. thì có thể xác định ở mức 1;

 - Nội dung nào trong YCCĐ ghi là thực hiện được, xác định được, thể hiện được, v.v.. và có yêu cầu giải thích, phân biệt, so sánh,..hoặc rút ra kết luận,..dựa trên các kiến thức trong sách giáo khoa thì có thể xác định ở mức 2;

 - Nội dung nào trong YCCĐ ghi là vận dụng được, sử dụng được, giải quyết được, v.v.. và có yêu cầu thiết kế, xây dựng,..trong những hoàn cảnh mới thì có thể xác định ở mức 3.

 **c) Các bước cơ bản thiết kế ma trận đề kiểm tra** (File trình chiếu)

 B1: Liệt kê các nội dung, chủ đề, mạch kiến thức, kiến thức, kĩ năng, năng lực đặc thù cần kiểm tra;

 B2: Viết các YCCĐ cần đánh giá đối với mỗi mức năng lực;

 B3: Xác định tỉ lệ phần trăm, số điểm, số câu cho mỗi nội dung, chủ đề, mạch kiến thức tương ứng với tỉ lệ phần trăm;

 B4: Tính tổng số điểm và tổng số câu hỏi cho mỗi cột và kiểm tra tỉ lệ phần trăm tổng số điểm phân phối cho mỗi cột;

 B5: Rà soát lại ma trận và chỉnh sửa nếu cần thiết

 **4. Biên soạn câu hỏi theo ma trận**

a)Việc biên soạn câu hỏi theo ma trận cần đảm bảo nguyên tắc: loại câu hỏi, số câu hỏi, nội dung câu hỏi do ma trận đề qui định; mỗi câu hỏi TNKQ chỉ kiểm tra một YCCĐ hoặc một vấn đề, khái niệm

b) Câu hỏi TNKQ: Phải phù hợp với các tiêu chí ra đề kiểm tra; câu dẫn cần đặt ra câu hỏi trực tiếp hoặc một vấn đề cụ thể; từ ngữ, cấu trúc câu phải rõ ràng, dễ hiểu với HS, mỗi phương án nhiễu phải hợp lí đối với những HS không nắm vững kiến thức, mỗi phương án sai nên xây dựng dựa trên các lỗi hay nhận thức của HS, …

 c) Câu hỏi tự luận:

 - Câu hỏi bài tập phải đánh giá được nội dung quan trọng của chương trình, phù hợp với các tiêu chí ra đề kiểm tra về mặt trình bày và số điểm tương ứng.

 - Câu hỏi bài tập yêu cầu học sinh phải vận dụng kiến thức vào các tình huống mới; thể hiện rõ nội dung và cấp độ tư duy cần đo, yêu cầu của câu hỏi phù hợp với trình độ và nhận thức của học sinh; ngôn ngữ sử dụng trong câu hỏi phải truyền tải được hết những yêu cầu của cán bộ ra đề đến học sinh;

 **5. Xây dựng đáp án chấm bài**

 - Nội dung: đảm bảo khoa học, chính xác, phù hợp với ma trận đề kiểm tra, tạo cơ hội cho HS có thể tự đánh giá,..

 - Hình thức: Trình bày rõ ràng, phù hợp yêu cầu chung,..

 **6. Xem xét lại việc biên soạn đề kiểm tra**

 - Đối chiếu từng câu hỏi với đáp án để phát hiện những sai sót (nếu có)

 - Đối chiếu từng câu hỏi với ma trận đề, xem xét câu hỏi có phù hợp với tiêu chí cần đánh giá không? Thời gian dự kiến có phù hợp không? (VD: GV tự làm bài kiểm tra, thời gian làm bài của GV bằng khoảng 70% thời gian làm bài của HS hoặc qui định số lượng câu hỏi dưa trên số lượng các phép tính,..)

 - Thử đề kiểm tra (nếu có điều kiện)

 - Hoàn thiện đề, hướng dẫn chấm bài, thang điểm.

 **IV. KẾT LUẬN**

Kiểm tra, đánh giá là một phần không thể thiếu được của quá trình dạy học nhằm giúp HS tiến bộ. Kiểm tra, đánh giá vì sự tiến bộ nghĩa là quá trình kiểm tra, đánh giá phải cung cấp những thông tin phản hồi giúp HS biết mình tiến bộ đến đâu, những mảng kiến thức/kĩ năng nào có sự tiến bộ, mảng kiến thức/kĩ năng nào còn yếu để điều chỉnh quá trình dạy và học. Không chỉ GV biết cách thức, các kĩ thuật đánh giá HS mà quan trọng không kém là HS phải học được cách đánh giá của GV, phải biết đánh giá lẫn nhau và biết tự đánh giá kết quả học tập rèn luyện của chính mình. Có như vậy, HS mới tự phản hồi với bản thân xem kết quả học tập, rèn luyện của mình đạt mức nào/đến đâu so với yêu cầu, tốt hay chưa tốt như thế nào? Với cách hiểu đánh giá ấy mới giúp hình thành năng lực của HS, tạo cơ hội cho HS phát triển kĩ năng tự đánh giá, giúp HS nhận ra sự tiến bộ của mình, khuyến khích động viên việc học tập.

 Trên đây là một số ý kiến xin chia sẻ cùng quý đồng nghiệp để cùng trao đổi, làm tốt hơn nữa công tác xây dựng ma trận đề và biên soạn đề kiểm tra đánh giá môn Toán lớp 2 cuối học kì đối với học sinh của mình. Với đề tài khá phong phú mà thời gian đầu tư nghiên cứu có hạn chắc chắn nội dung tham luận còn nhiều hạn chế, rất mong quý đồng nghiệp cùng trao đổi, xây dựng, góp ý để cho nội dung được hoàn thiện hơn, có tính khả thi hơn trong quá trình dạy và học tại nhà trường tiểu học.

 Trân trọng.

Quận 3, tháng 02 năm 2022

*Tài liệu tham khảo*:

- Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT ban hành ngày 04/9/2020 của Bộ GDĐT.

- Công văn số 3863/GDĐT-TH ngày 18/11/2020 của Sở GDĐT TP.HCM về hướng dẫn đánh giá học sinh tiểu học theo TT27/2020/TT-BGDĐT.

- Tài liệu “Hướng dẫn đánh giá Lớp 2” – NXB Giáo dục Việt Nam.